

Bản án số: 1166/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh vân

Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1514/2017/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1697/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị H, sinh năm 1987; cư trú tại: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Thạch Duy L, sinh năm: 1981; cư trú tại: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 02 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Chị Ngô Thị H và anh Thạch Duy L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và

đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 192/2013, quyển số 01/2013 ngày 08 tháng 10 năm 2013. Chị H và anh L có 01 con chung tên Thạch Ngọc Bảo T, sinh ngày 10/9/2013.

Trong quá trình chung sống, chị H và anh L sống tại địa chỉ đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau. Anh L không tập trung làm ăn, chỉ vui chơi với bạn bè. Chị H đã nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh L nhưng không được. Chị không còn yêu thương anh L nữa. Anh chị chỉ sống trên danh nghĩa vợ chồng. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống. Chị H và anh L đã từng viết đơn yêu cầu thuận tình ly hôn vào tháng 5/2016 nhưng khi nộp ra Tòa án, được Tòa án động viên hàn gắn tình cảm nên anh chị rút đơn yêu cầu. Thời gian từ đó đến nay, chị thấy tình cảm giữa vợ chồng chị không thể hàn gắn, không sống hòa hợp hạnh phúc được nên chị nộp lại đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống về sau.

Trong quá trình vợ chồng chị H và anh L chung sống có mâu thuẫn thì hàng xóm và chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị cư trú không ai biết. Vợ chồng chị cũng không nhờ hàng xóm và chính quyền địa phương can thiệp, giải quyết mâu thuẫn cho hai vợ chồng vì anh chị cho rằng đây là việc nội bộ riêng trong gia đình, anh chị không muốn người ngoài biết.

Nếu ly hôn:

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Thạch Ngọc Bảo T, sinh ngày 10/9/2013. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo T cho đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay, chị H bán quần áo và mỹ phẩm nên thu nhập của chị ổn định mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng, chị với cháu Bảo T đang ở chung nhà của mẹ ruột chị nên không tốn tiền thuê nhà, chị H có đủ tài chính để nuôi con. Còn công việc của anh L làm thợ phụ xây dựng, thu nhập mỗi tháng chỉ khoảng 5.000.000 đồng, anh L lại không có nhà cửa ổn định. Mặt khác, từ trước đến nay cháu Bảo T luôn ở với chị H, do chị chăm sóc và nuôi dưỡng nên cuộc sống của cháu Bảo T đang ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị H và anh Thạch Duy L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa triệu tập anh Thạch Duy L nhiều lần đến Tòa để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng anh Thạch Duy L không đến, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Anh L có nộp cho Tòa án bản tự khai trình bày mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của anh với chị H đã phát sinh nhiều năm nay, anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa nên anh L đồng ý ly hôn với chị H, anh chị không có tài sản chung và nợ chung. Anh L bận công việc nên không có thời gian đến Tòa án theo triệu tập của Tòa được.

Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị H trình bày chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị yêu cầu được ly hôn với anh L và giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không có. Sau đó chị H nộp đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị do chị bận công việc.

Tại phiên tòa: Chị H có đơn xin vắng mặt, anh L vắng mặt.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, anh L cư trú ở quận C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của chị H xin ly hôn với anh L là có cơ sở nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, công nhận chị H được ly hôn với anh L, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quan hệ tranh chấp giữa chị Ngô Thị H và anh Thạch Duy L là ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh L có địa chỉ cư trú tại đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về người tham gia tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập đương sự triệu tập anh L tới Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh L vắng mặt.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa kèm Giấy triệu tập đương sự triệu tập anh Thạch Duy L tham gia phiên tòa xét xử, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Thạch Duy L vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Thạch Duy L.

Chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Chị Ngô Thị H yêu cầu ly hôn với anh Thạch Duy L. Hôn nhân giữa chị H và anh L là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 192/2013, quyền số 01/2013 ngày 08 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chị H trình bày trong quá trình vợ chồng chung sống, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau. Anh L không tập trung làm ăn, chỉ vui chơi với bạn bè. Chị H đã nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh L nhưng không được. Chị không còn yêu thương anh L nữa. Anh chị chỉ sống trên danh nghĩa vợ chồng. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống. Chị H và anh L đã từng viết đơn yêu cầu thuận tình ly hôn vào tháng 5/2016 nhưng khi nộp ra Tòa án, được Tòa án động viên hàn gắn tình cảm nên anh chị rút đơn yêu cầu. Thời gian từ đó đến nay, chị H thấy tình cảm giữa vợ chồng chị không thể hàn gắn, không sống hòa hợp hạnh phúc được nên chị nộp lại đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống về sau.

Anh L có nộp cho Tòa án bản tự khai trình bày mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của anh với chị H đã phát sinh nhiều năm nay, anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa nên anh L đồng ý ly hôn với chị H, anh chị không có tài sản chung và nợ chung. Anh L bận công việc nên không có thời gian đến Tòa án theo triệu tập của Tòa được.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L tại Ủy ban nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả xác minh xác nhận cuộc sống vợ chồng của chị H và anh L hiện tại không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khi sinh con, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L không tập trung làm ăn, chỉ vui chơi với bạn bè, anh L lấy lý do đi làm ăn xa để

không chung sống với chị H nữa, anh chị đã ly thân hơn 02 năm nay, anh chị có 01 con chung là cháu Thạch Ngọc Bảo T, sinh ngày 10/9/2013, chị H là người nuôi con chung nếu anh chị ly hôn.

Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc. Thực tế, giữa chị H và anh L đã không còn chung sống với nhau. Mặt khác, vào khoảng tháng 5/2016, chị H và anh L đã từng viết đơn yêu cầu thuận tình ly hôn nhưng khi nộp ra Tòa án, được Tòa án động viên hàn gắn tình cảm nên anh chị rút đơn yêu cầu thuận tình ly hôn. Từ đó đến nay, chị H thấy tình cảm giữa vợ chồng chị không thể hàn gắn nên chị nộp lại đơn khởi kiện ly hôn. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án triệu tập anh L đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H nhưng anh L không đến Tòa, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, anh chị thực sự không còn yêu thương nhau, không quan tâm đến nhau nữa, anh L cũng không muốn hòa giải đoàn tụ để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H nữa. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H với anh L là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh L hoàn toàn không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh L là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H với anh L.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh L có 01 con chung là cháu Thạch Ngọc Bảo T, sinh ngày 10/9/2013. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo T cho đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của chị H là hoàn toàn tự nguyện, cháu Bảo T có giới tính nữ, cháu đang sống ổn định với chị H, do chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu từ khi anh chị sống ly thân đến nay. Chị H có công việc và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Bảo T. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là cháu Bảo T cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành là phù hợp với điều kiện của chị H, đảm bảo tốt nhất cho cuộc sống của cháu Bảo T về mặt thể chất cũng như tinh thần, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh L cho đến khi một trong các bên có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H với anh L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh về quan hệ hôn nhân của chị H với anh L, việc nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử thống nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Thạch Duy L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 192/2013, quyển số 01/2013 do của Ủy ban nhân dân phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 10 năm 2013 không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Thạch Ngọc Bảo T, sinh ngày 10/9/2013 cho chị Ngô Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Thạch Ngọc Bảo T đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Thạch Duy L cho đến khi một trong các bên có yêu cầu.

Anh Thạch Duy L được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này của anh Thạch Duy L.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị H và anh Thạch Duy L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Thị H phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000

(Ba trăm nghìn) đồng chị Ngô Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0017984 ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị Ngô Thị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Ngô Thị H, bị đơn anh Thạch Duy L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND quận Gò Vấp;
- Thi hành án DS quận Gò Vấp;
- Ủy ban ND phường B, quận C;
- Các đương sự
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Tám